

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG TÈ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/HSST

Ngày: 04/01/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG TÈ, TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Nguyễn Công Đại, Ông Hoàng Xuân Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thùy Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa:
Bà Lò Thị Kẻo- Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Chim Văn P, sinh năm 1971, tại huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản P, xã B, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng Trọt; Trình độ văn hoá: 02/12; Chức vụ đoàn thể, chính quyền: Không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Chim Văn S, sinh năm 1941 và con bà: Lù Thị K (đã chết); Bị cáo có vợ: Lù Thị N, sinh năm 1973 và có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 28/HSST ngày 03/12/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" Hiện đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 12/6/2023, Chim Văn P một mình đi bộ từ nhà ở bản P, xã B, huyện Mường Tè đến bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm

Nhùn, tỉnh Lai Châu để tìm mua Heroine về sử dụng. Tại khu vực bản Pa Mu, P gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông, lạ mặt 01 gói Heroine, bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu xanh với giá 100.000 để sử dụng. Sau khi mua được Heroine, P cầm trên tay phải rồi đi bộ quay về nhà. Đến buổi tối cùng ngày, khi P đang ở nhà một mình, P lấy gói Heroine nói trên ra rồi lấy một cục nhỏ trong gói Heroine cho vào 01 mảnh giấy bạc để sử dụng, số Heroine còn lại P cho vào mảnh giấy màu trắng rồi dùng bật lửa gas màu trắng nghiền nát rồi đổ vào mảnh nilon màu xanh ban đầu (để sử dụng dần). Đến hồi 20 giờ 00 phút cùng ngày, khi P đang chuẩn bị sử dụng Heroine thì bị tổ công tác Công an xã B, huyện Mường Tè phát hiện bắt quả tang, thu giữ và niêm phong toàn bộ vật chứng nói trên theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận giám định số 92/KLGD ngày 12/6/2023 của Người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận: 02 Mẫu chất bột khô, màu trắng thu giữ của Chim Văn P có tổng khối lượng là 0,18 gam (*Không thấy mười tám gam*).

Tại kết luận giám định số 761/GĐ-KTHS ngày 18/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 02 Mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu Mẫu 01 và Mẫu 02) thu giữ của Chim Văn P gửi giám định là ma túy loại Heroine, có tên khoa học là: Diacetylmorphine được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại bản cáo trạng số 146/CT- VKS-MT ngày 07/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố bị cáo Chim Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Chim Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Chim Văn P từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 10 tháng tù, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 02 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 bật lửa ga màu trắng; 01 mảnh giấy màu trắng bị rách.

Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện kiểm sát và không bổ sung gì. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu- Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu- Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên Tòa và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định về chất ma túy, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án đã có đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 20 giờ 00 phút, ngày 12/6/2023, tại nhà ở của Chim Văn P thuộc bản P, xã B, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Chim Văn P đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,18 gam Heroine để sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã B, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật. Do đó hành vi của bị cáo Chim Văn P đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi nêu trên của bị cáo Chim Văn P là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, đó là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi phạm tội của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp hủy hoại sức khỏe con người, làm suy thoái giống nòi, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia mà còn là nguyên nhân chủ yếu làm gia tăng tội phạm khác.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn. Nên cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2002/HSST, ngày 03/12/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt Chim Văn P 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hiện đã được xóa án tích.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và nhân thân của bị cáo về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử xét thấy cần có một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời để nâng cao ý thức pháp luật trong nhân dân, đảm bảo công tác phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là hoàn toàn phù hợp, cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản và không giữ chức vụ gì nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc ma túy thu giữ trong vụ án: Chim Văn P khai đã mua của người đàn ông dân tộc Mông với giá 100.000 đồng nhưng không biết địa chỉ, không nhớ đặc điểm nhận dạng nên cơ quan điều tra không xác minh, làm rõ được để xử lý theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng còn lại 02 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 bật lửa ga màu trắng; 01 mảnh giấy màu trắng bị rách. đều không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo thuộc hộ cận nghèo của UBND xã B, huyện Mường Tè, nên cần miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Chim Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Chim Văn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 bật lửa ga màu trắng; 01 mảnh giấy màu trắng bị rách.

(Vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mường Tè và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mường Tè ngày 10/11/2023).

3. Án phí HSST: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu (01);
- VKS ND tỉnh Lai Châu (01);
- VKSND huyện Mường Tè (01);
- Công an huyện + THAHS (02);
- THADS huyện (01);
- Bị cáo (01);
- Lưu HSVA (01);
- Lưu TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Bình